

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2024

BẢN TIN THÁNG 02 NĂM 2024
DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC TỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Diễn biến tài nguyên nước tháng 01/2024

a. Tình hình mưa

Kết quả phân tích số liệu từ các trạm quan trắc trên lưu vực sông Mê Công cho thấy tổng lượng mưa trung bình trên vùng Hạ lưu vực sông Mê Công trong tháng 01/2024 chỉ đạt khoảng 10 mm, ở mức thấp hơn với giá trị trung bình nhiều năm cùng kỳ (TBNN). Mưa xuất hiện chủ yếu ở phần thượng lưu do ảnh hưởng của gió mùa đông bắc trong khi các vùng Đông bắc Thái Lan, Biển Hồ, Châu thổ sông Mê Công hầu như không có mưa. Chi tiết lượng mưa của các vùng được trình bày tại Bảng 1 và Bản đồ 2 - Phụ lục kèm theo.

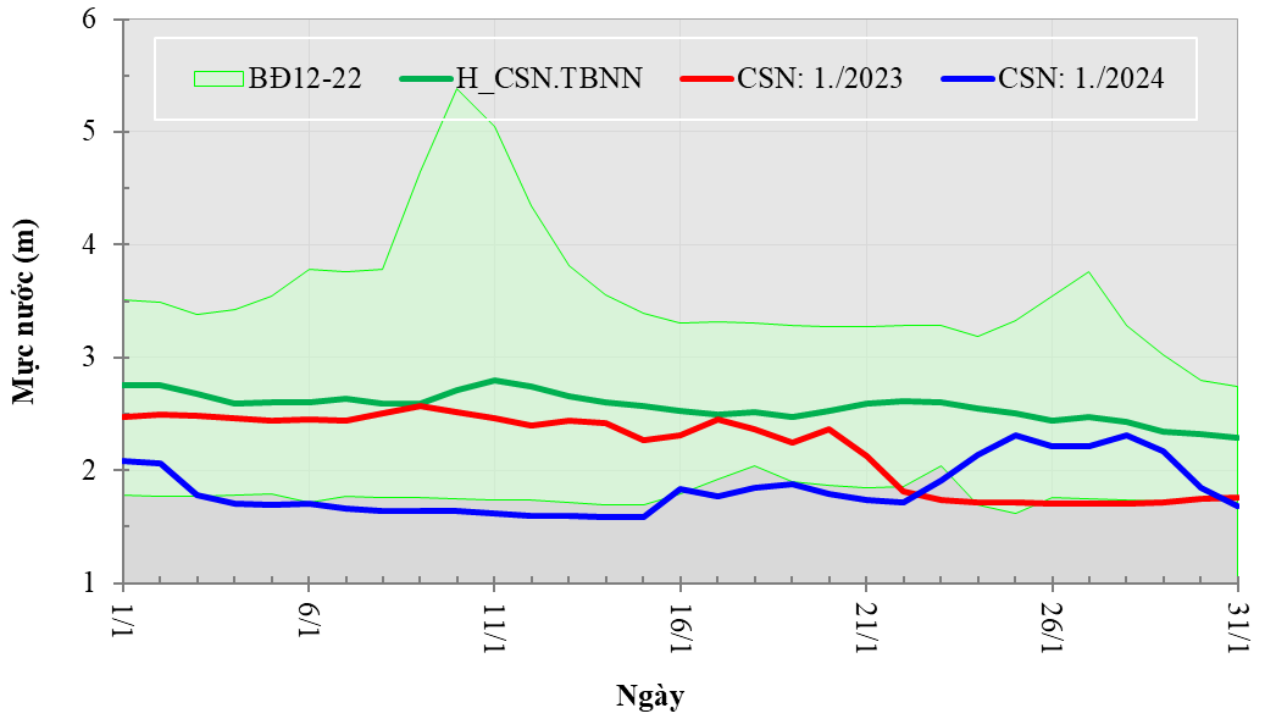
Bảng 1: Tình hình mưa ở Hạ lưu vực sông Mê Công tháng 01/2024

| Vùng | Vùng Bắc Lào và Thái Lan | Vùng Đông Bắc Thái Lan | Vùng Trung – Nam Lào và Tây nguyên | Vùng Biển Hồ | Vùng Châu thổ sông Mê Công |
|---------------------|--------------------------|------------------------|------------------------------------|--------------|----------------------------|
| Lượng mưa 2023 (mm) | 28 | 5 | 16 | <5 | <5 |
| TBNN | 20 | 12 | 17 | 15 | 19 |

b. Dòng chảy ở trạm Chiềng Sên¹

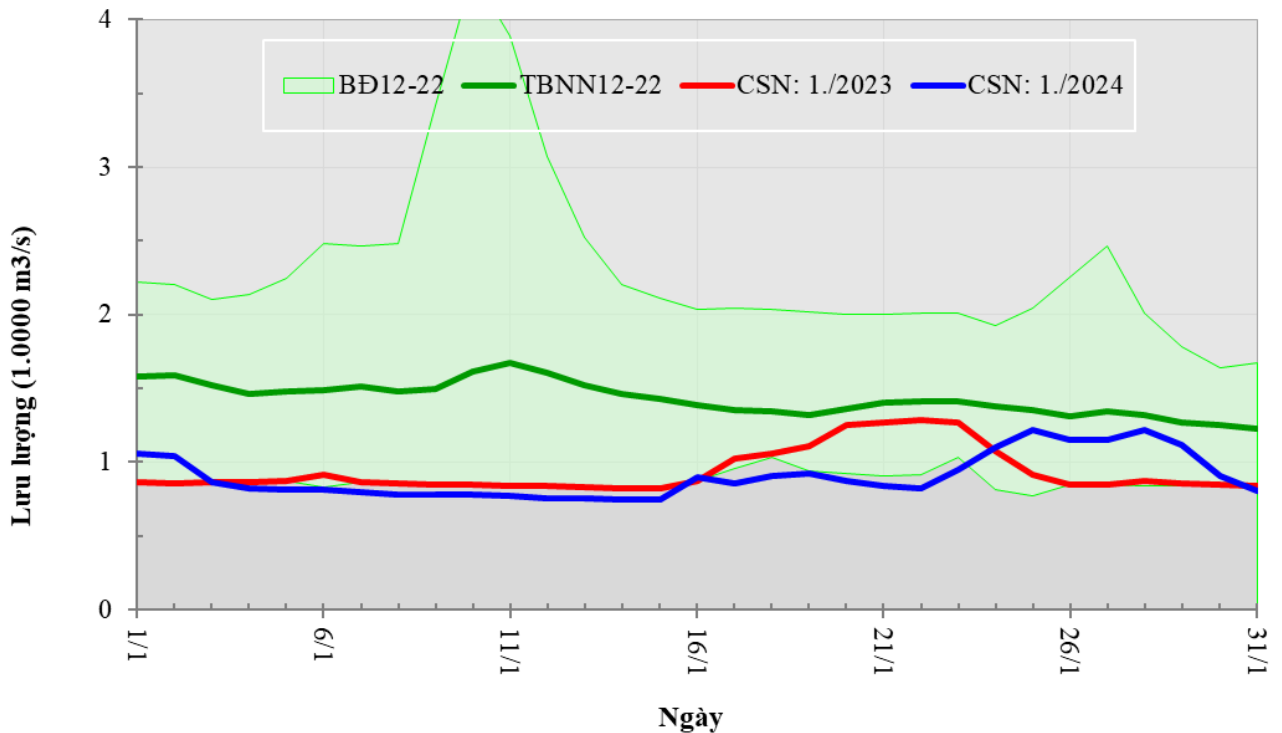
Kết quả quan trắc tại trạm Chiềng Sên cho thấy: phần lớn thời gian tháng 01/2024 mực nước xuống thấp hơn so với giá trị nhỏ nhất trong khoảng 10 năm gần đây, sau đó có tăng lên nhưng vẫn thấp hơn TBNN. Hiện tại, mực nước đang có xu thế giảm, thấp hơn TBNN khoảng 0,6m nhưng vẫn tương đương cùng kỳ năm 2023 (Xem Hình 1).

¹ Trạm Chiềng Sên: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại khu vực Tam giác Vàng, là trạm đầu tiên của hệ thống quan trắc thủy văn của Ủy hội sông Mê Công quốc tế nhằm giám sát dòng chảy từ Trung Quốc xả về hạ du.



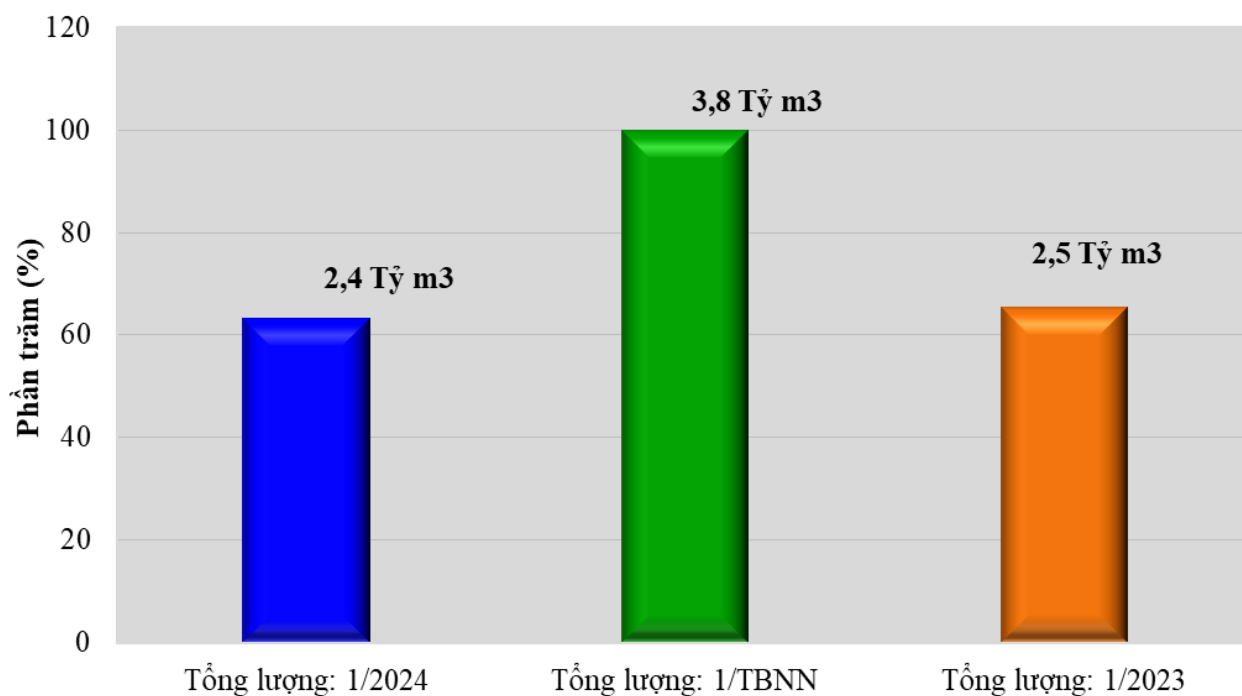
Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Chiềng Sên trong tháng 01/2024

Tương ứng với mực nước, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chiềng Sên trong tháng 01/2024 ở mức thấp, với khoảng 20 ngày còn thấp hơn giá trị nhỏ nhất trong khoảng 10 năm gần đây. Hiện tại, giá trị lưu lượng thấp hơn giá trị TBNN khoảng $400 \text{ m}^3/\text{s}$ tuy nhiên đang ở mức tương đương với cùng kỳ năm 2023 (Xem Hình 2).



Hình 2. Diễn biến dòng chảy tại trạm Chiềng Sên trong tháng 01/2024

Trong tháng 01/2024 tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiềng Sẻn đạt khoảng 2,4 tỷ m³, thấp hơn TBNN khoảng 25% nhưng ở mức tương đương cùng kỳ 2023 (Xem Hình 3).

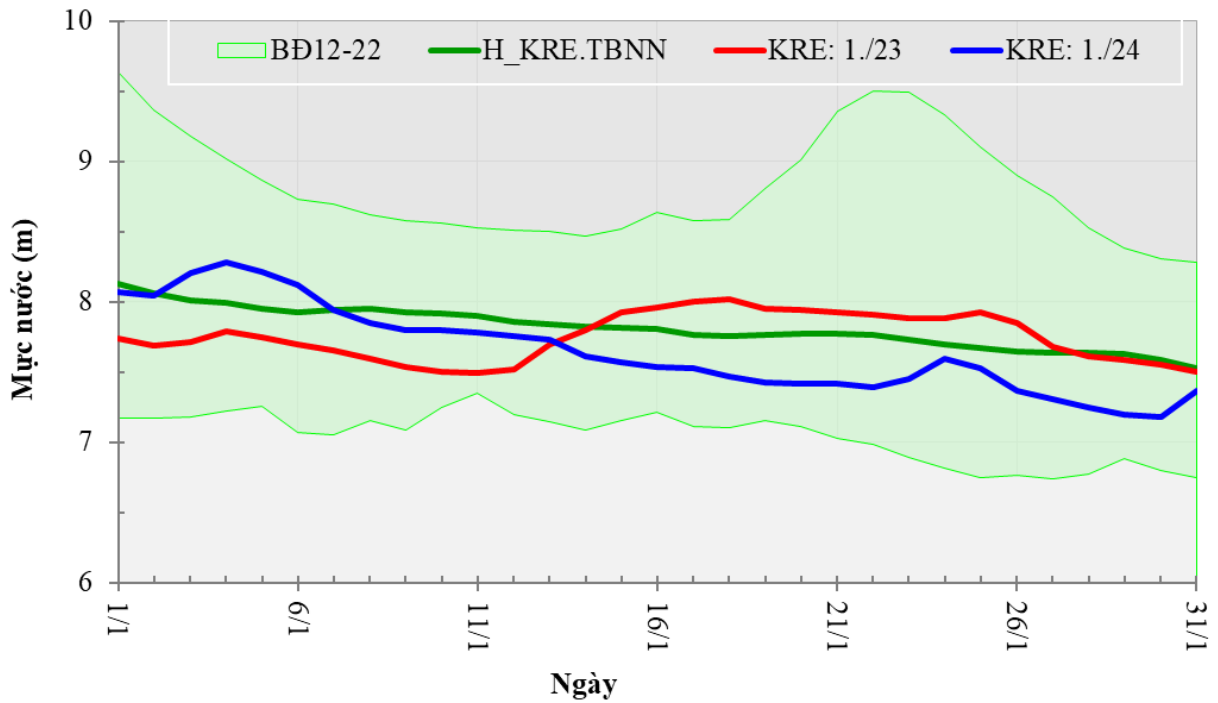


Hình 3. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Chiềng Sẻn trong tháng 01/2024

c. Dòng chảy tại trạm Kra-chê²

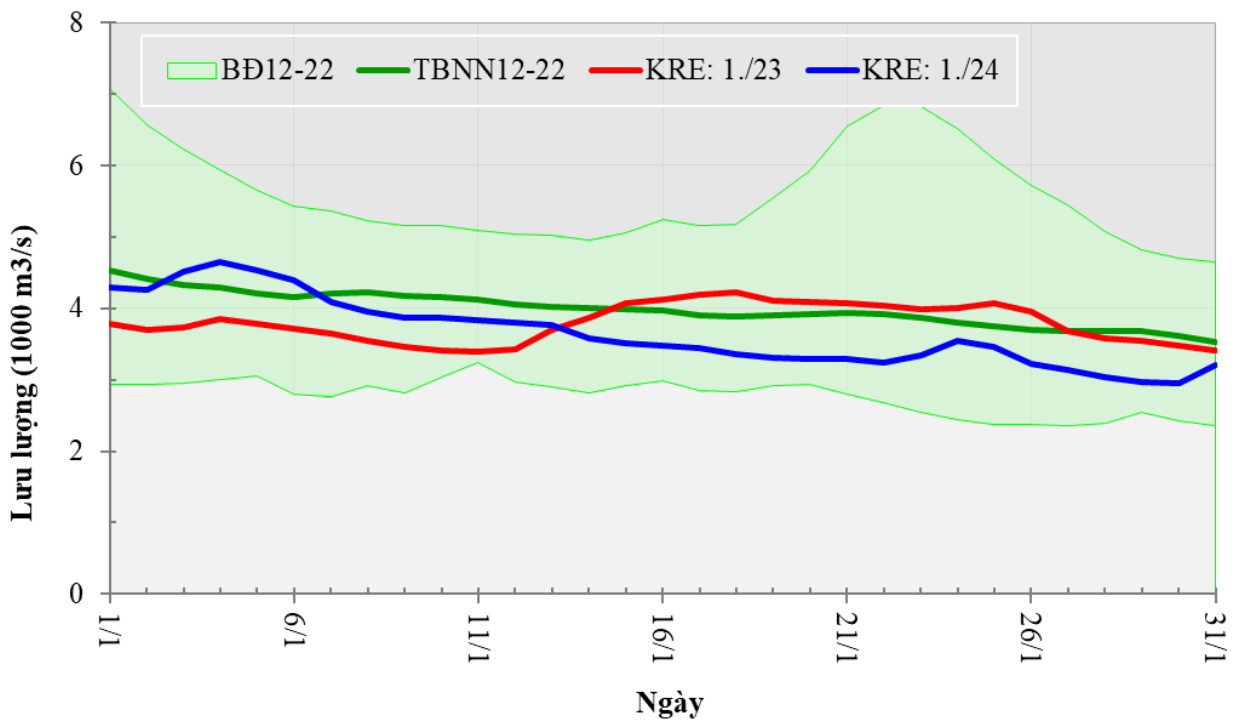
Theo số liệu thực đo tại trạm Kra-chê, mực nước trong tháng 01/2024 tiếp tục giảm khoảng 0,9m, đến cuối tháng mực nước có xu thế tăng nhẹ trong ngắn hạn đạt mức 7,4 m nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2023 khoảng 0,1 m (Xem Hình 4).

² Trạm Kra-chê: Là trạm thủy văn trên dòng chính sông Mê Công tại Campuchia, là trạm đầu tiên giám sát dòng chảy sông Mê Công trước khi chảy vào vùng đồng bằng châu thổ sông Mê Công.



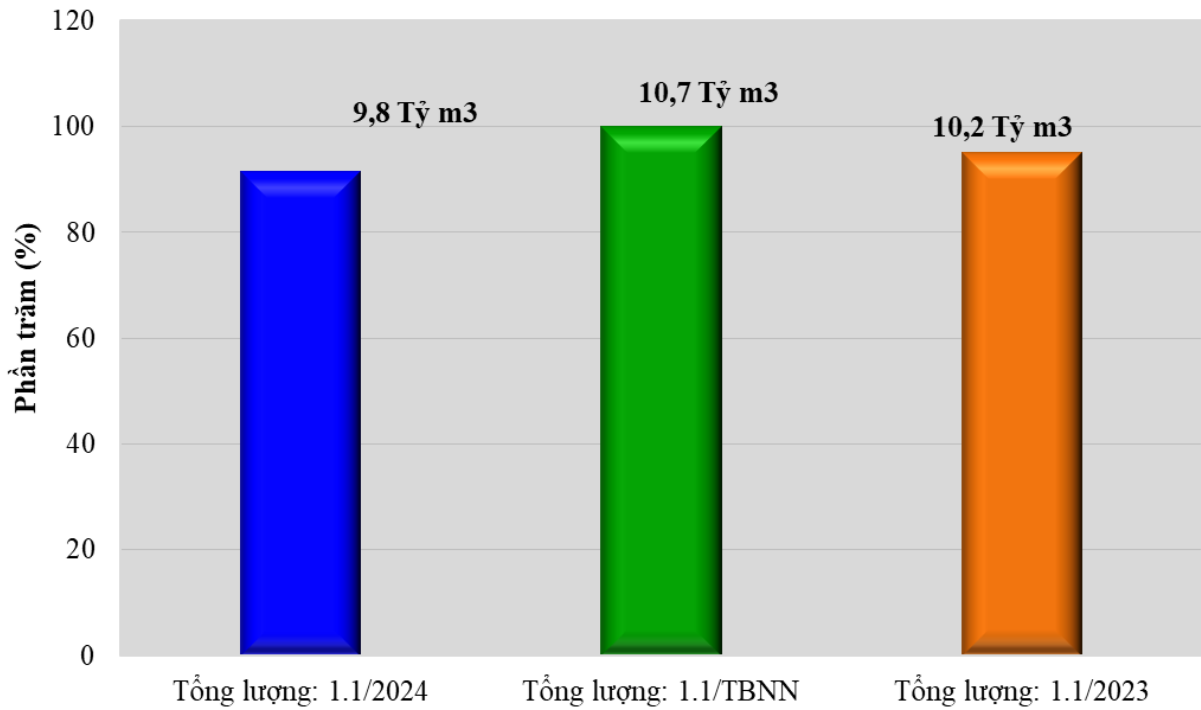
Hình 4. Diễn biến mực nước tại trạm Kra-chê trong tháng 01/2024

Lưu lượng dòng chính sông Mê Công qua trạm Kra-chê trong tháng 01/2024 cũng giảm dần từ 4.300 m³/s xuống khoảng 3.000 m³/s. Đến cuối tháng lưu lượng ở mức thấp hơn TBNN và cùng kỳ năm 2023 khoảng 200 m³/s (Xem Hình 5).



Hình 5. Diễn biến lưu lượng tại trạm Kra-chê trong tháng 01/2024

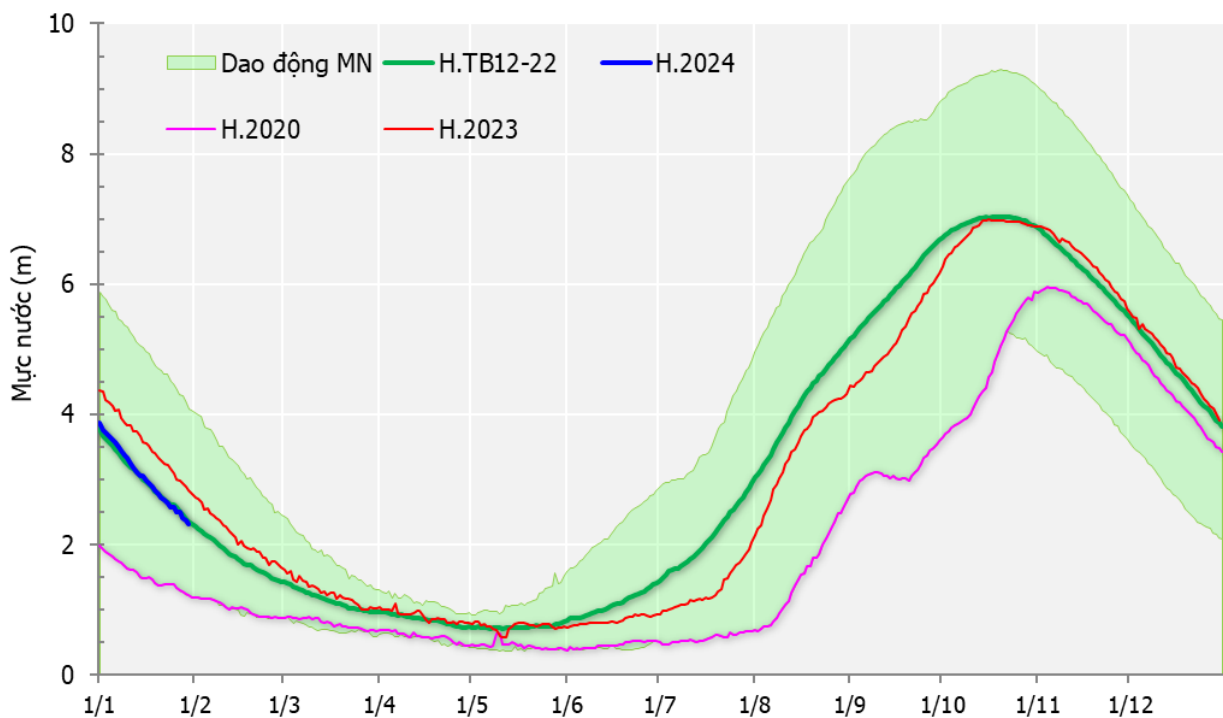
Tổng lượng dòng chảy tại Kra-chê trong tháng 01/2024 đạt khoảng 9,8 tỷ m³ ở mức thấp hơn so với giá trị TBNN và cùng kỳ năm 2023 (Xem Hình 6).



Hình 6. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Kra-chê trong tháng 01/2024

d. Dung tích Biển Hồ³

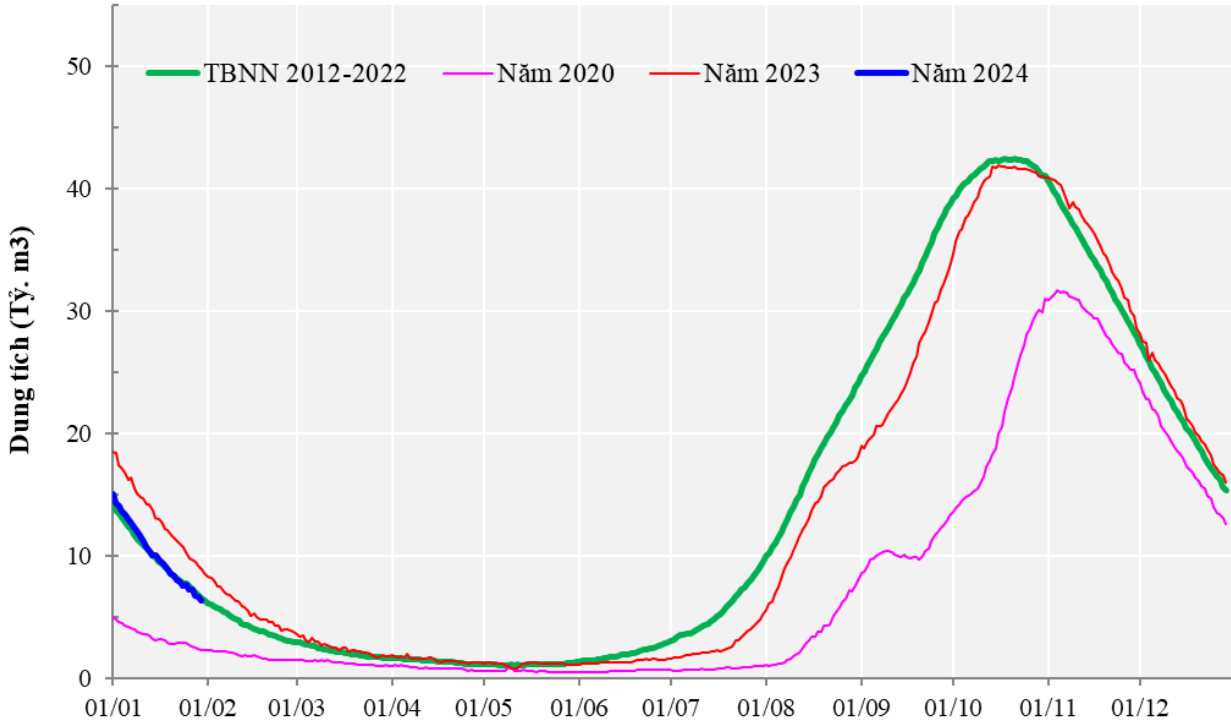
Số liệu thực đo tại trạm Kom-pông-luông (là trạm thủy văn ở Biển Hồ) cho thấy, mực nước BIỂN HỒ tiếp tục giảm, đến cuối tháng 01/2024 ở mức 2,3 m tương đương với TBNN nhưng thấp hơn cùng kỳ năm 2023 khoảng 0,5m (Xem Hình 7).



Hình 7. Diễn biến mực nước Biển Hồ tính đến cuối tháng 01/2024

³ Biển Hồ: Là hồ chứa nước tự nhiên của Campuchia, nơi có cơ chế tiếp nhận dòng chảy lũ từ sông Mê Công vào Biển Hồ trong mùa lũ và chảy trở lại từ Biển Hồ ra sông Mê Công vào mùa khô.

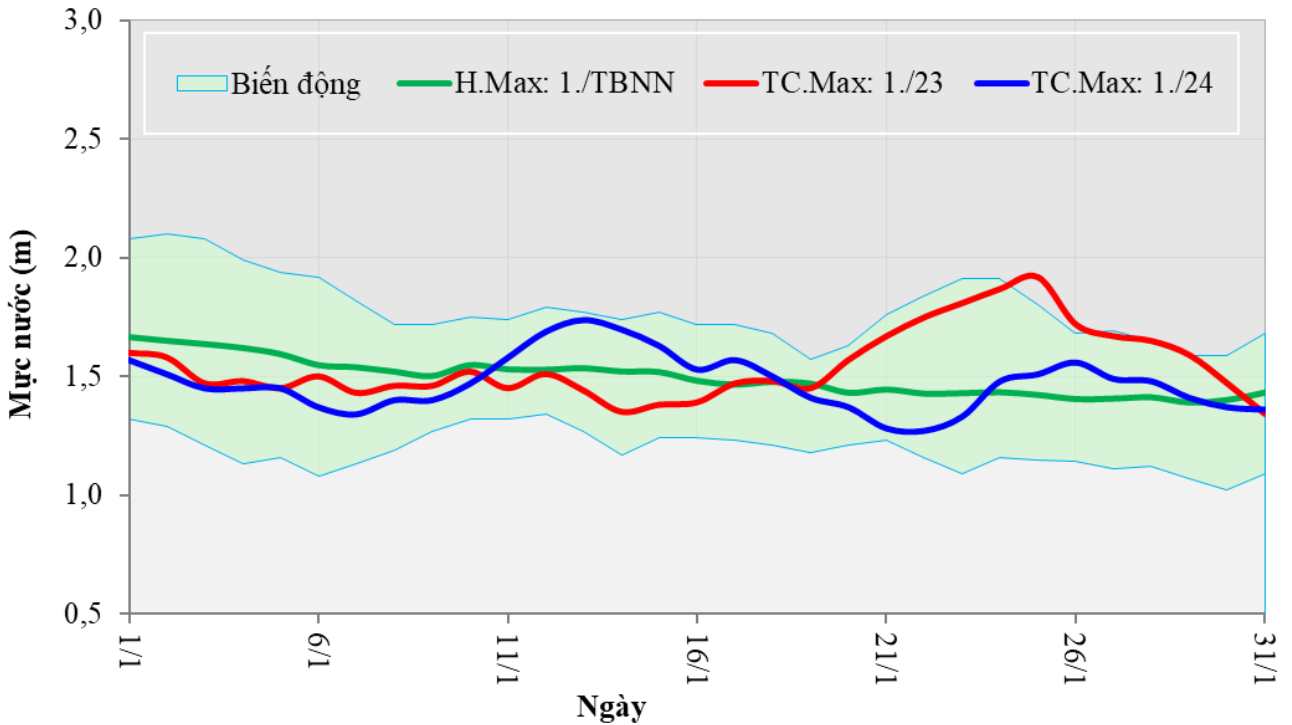
Tương ứng với mực nước, dung tích Biển Hồ tính đến cuối tháng 01/2024 ước còn khoảng 6,3 tỷ m³, trong tháng 01/2024 chảy ra đóng góp vào dòng chính sông Mê Công khoảng 9 tỷ m³, tổng dung tích trữ hiện nay trong Biển hồ ở mức tương đương TBNN nhưng thấp hơn cùng thời kỳ năm 2023 là 25% (2,5 tỷ m³) - Xem Hình 8.



Hình 8. Diễn biến dung tích Biển Hồ tính đến cuối tháng 01/2024

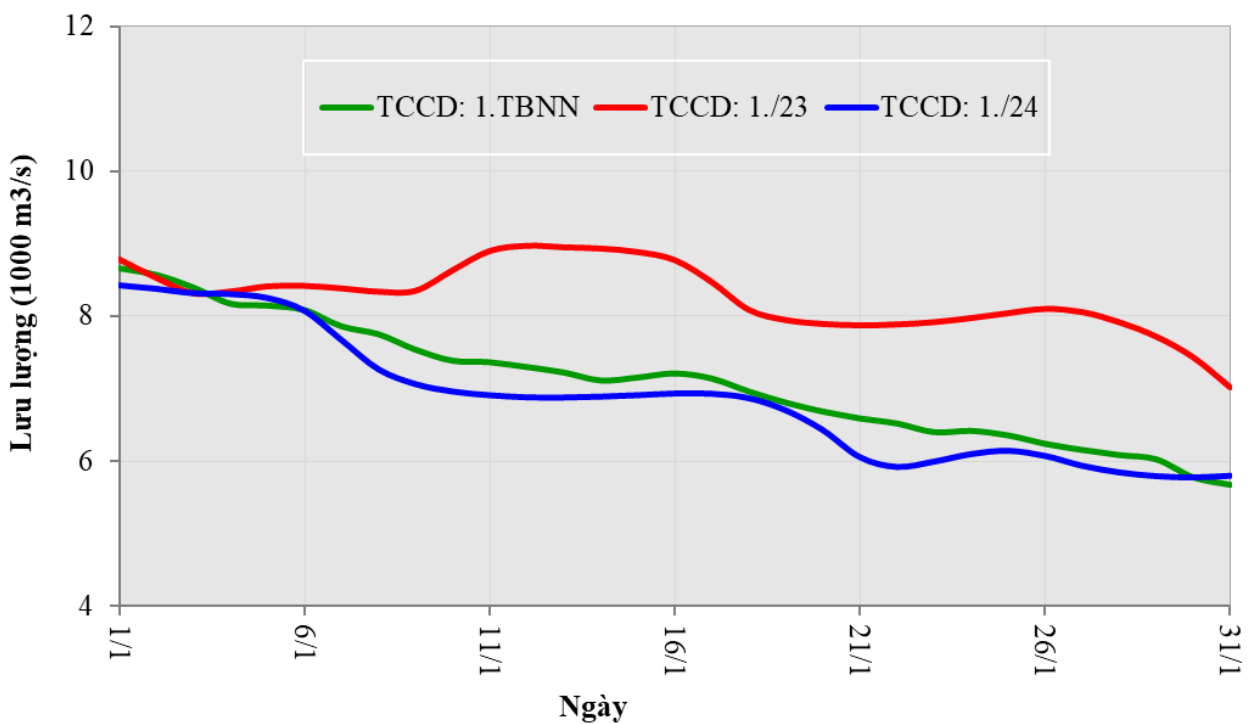
e. Chế độ dòng chảy tại các trạm Tân Châu và Châu Đốc

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong tháng 01/2024 biến động trong khoảng từ 1,3 đến 1,7 m quanh giá trị TBNN, giá trị trung bình tháng ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2023 khoảng 5cm. (Xem Hình 9).



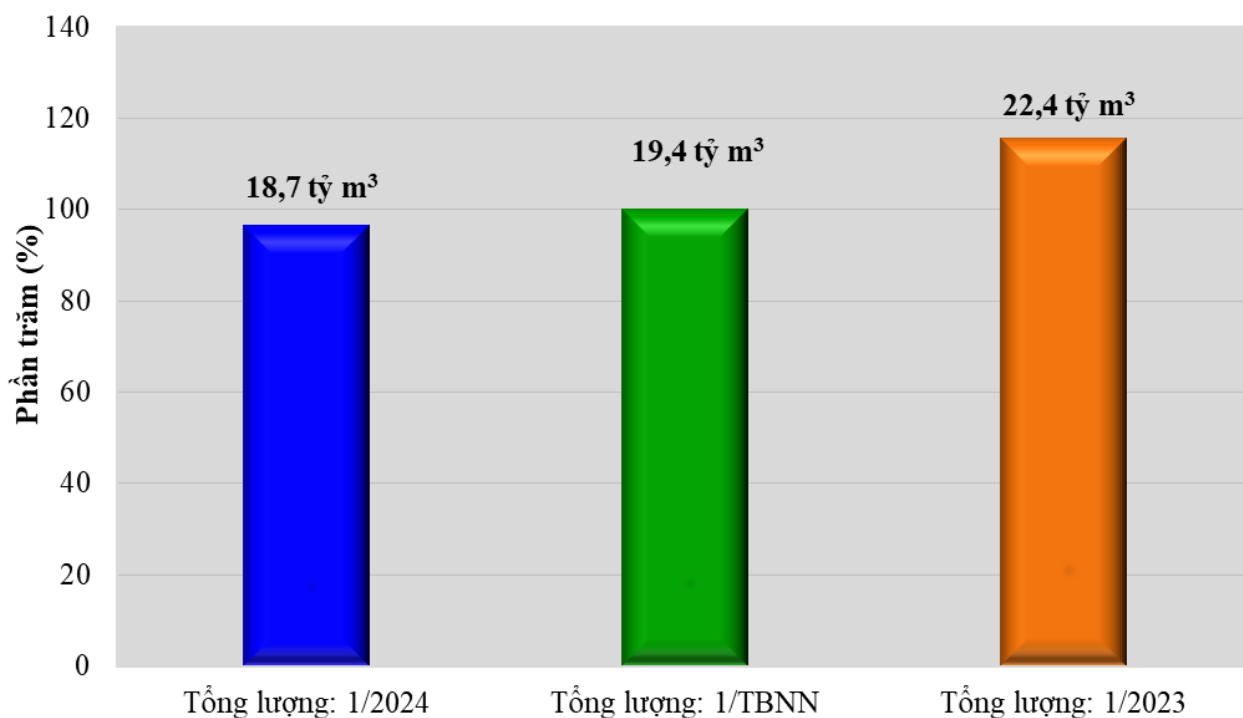
Hình 9. Diễn biến mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu tháng 01/2024

Lưu lượng dòng chảy tới Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 01/2024 tiếp tục có xu thế giảm, đến cuối tháng 01/2024 ở mức tương đương với TBNN nhưng thấp hơn năm 2023 khoảng $1100 \text{ m}^3/\text{s}$ (Xem Hình 10).



Hình 10. Diễn biến lưu lượng qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 01/2024

Tổng lượng dòng chảy qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 01/2024 đạt khoảng 18,7 tỷ m³, ở mức thấp hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2023 lần lượt là 4% và 17% (Xem Hình 11).



Hình 11. Tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc tháng 01/2024

f. Diễn biến xâm nhập mặn

Phân tích tài liệu thực đo từ các địa phương, đường ranh mặn 1g/l vào sâu nhất trong tháng 01/2024 trên ba nhánh sông lớn là sông Hậu, sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây đều vào sâu hơn so với cùng kỳ TBNN và cùng kỳ năm 2023 từ 2 km đến 8 km (Xem chi tiết ở Bảng 2).

Bảng 2. Tình hình xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) vào sâu nhất tháng 01/2024

| Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km) | Sông Hậu | Sông Tiền | Vàm Cỏ Tây |
|--------------------------------|----------|-----------|------------|
| Chênh lệch so với TBNN | +5 | +8 | +4 |
| Chênh lệch so với tháng 1/2023 | +2 | +3 | +2 |

Tương tự, đường ranh mặn 4g/l trên ba nhánh sông vào sâu hơn so với trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm 2023 từ 2-6 km. (Chi tiết Xem Bảng 3).

Bảng 3. Nhận định xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) vào sâu nhất tháng 01/2024

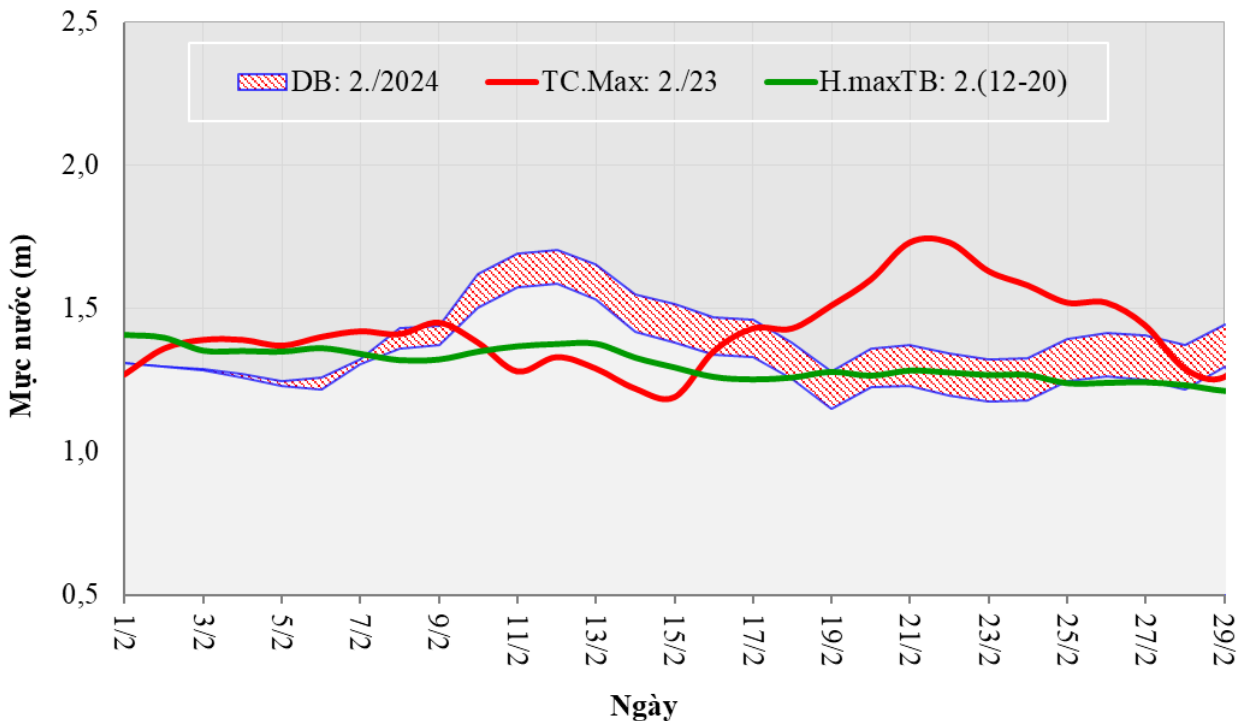
| Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km) | Sông Hậu | Sông Tiền | Vàm Cỏ Tây |
|--------------------------------|----------|-----------|------------|
| Chênh lệch so với TBNN | +4 | +6 | +3 |
| Chênh lệch so với tháng 1/2023 | +2 | +3 | +2 |

2. Nhận định diễn biến tài nguyên nước tháng 02/2024

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hiện nay, trạng thái khí quyển và đại dương đang trong điều kiện El Nino. Tổng lượng mưa trên lưu vực sông Mê Công ở mức thấp hơn TBNN khoảng 10-20% trong tháng 02/2024. Các hồ chứa trên sông Lan Thương đang chứa ở mức khoảng 56% tổng dung tích hữu ích, trong đó có hồ chứa lớn hồ Nọa Trắc Độ chứa khoảng 40% dung tích (khoảng 4,5 tỷ m³) và các hồ chứa ở Hạ lưu vực sông Mê Công cũng đang chứa ở mức khoảng 61%. Với các điều kiện như trên, cùng với xu thế dòng chảy giảm trên dòng chính sông Mê Công, dòng chảy qua trạm Kra-chê trong tháng 02/2024 nhận định sẽ có xu thế giảm, biên động trong khoảng từ 6,3 tỷ m³ đến 7,2 tỷ m³, trong khi lượng nước trữ ở Biển Hồ hiện tại là 6,3 tỷ m³, và sẽ tiếp tục chảy ra sông Mê Công đóng góp vào dòng chính trong thời gian tới. Kết hợp các thông tin trên với dự báo thủy triều, tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 02/2024 được nhận định như sau:

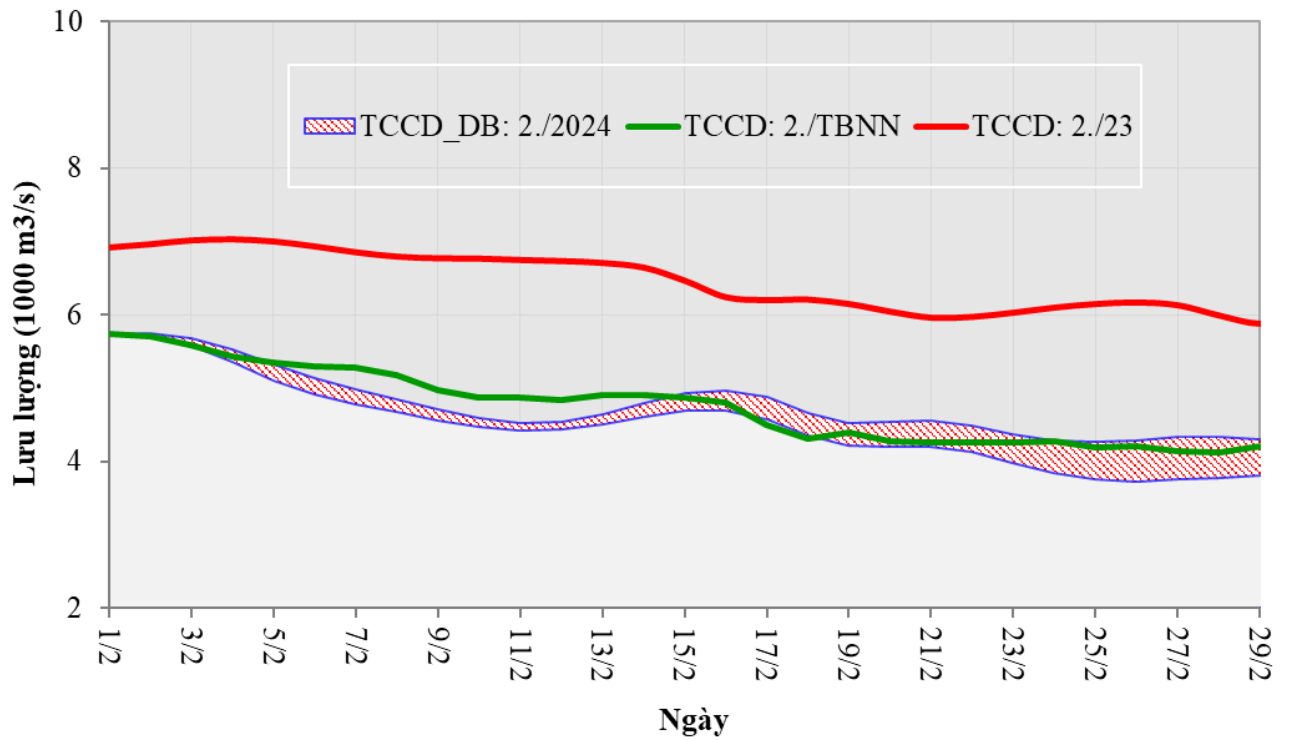
a. Nhận định diễn biến dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc

Mức nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong tháng 02/2024 có xu thế biến động theo thủy triều trong khoảng từ 1,1 m đến 1,7 m, quanh mức cao hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (Xem Hình 12).



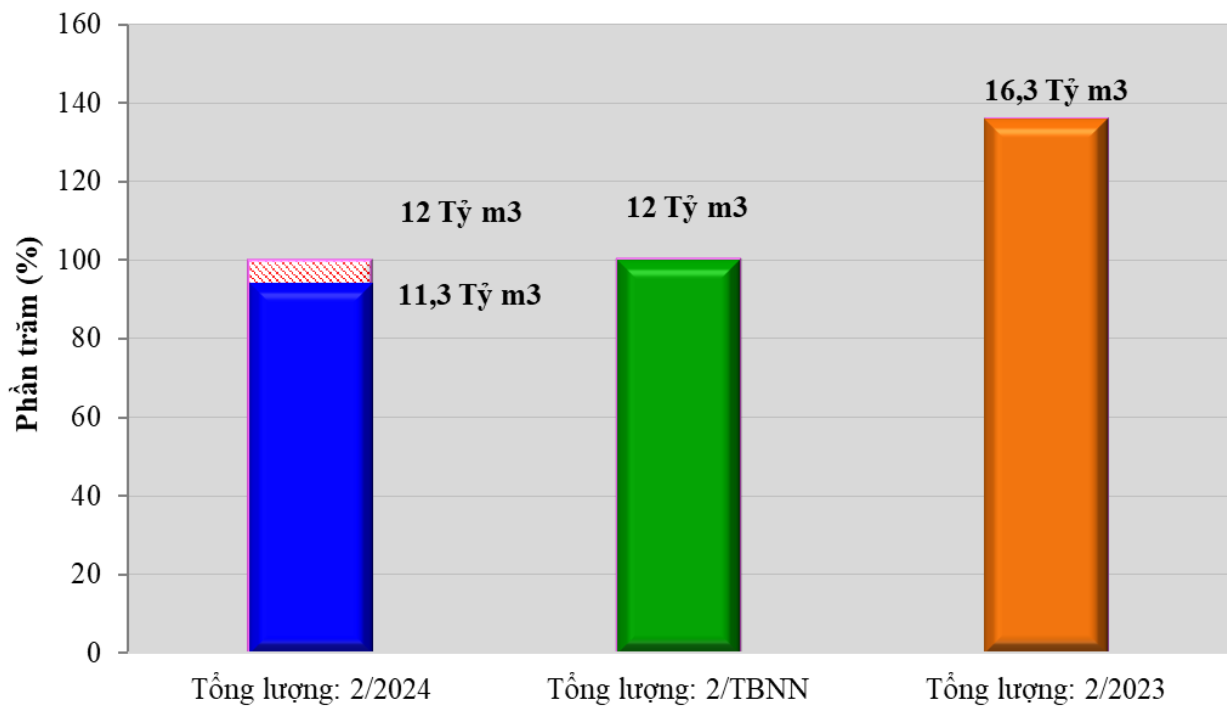
Hình 12. Dự báo mức nước lớn nhất tại trạm Tân Châu trong tháng 02/2024

Lưu lượng trung bình ngày tới Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 02/2024 được nhận định là sẽ tiếp tục giảm từ 6.000 m³/s xuống khoảng 3.800 m³/s, ở mức thấp hơn TBNN và cùng kỳ năm 2023 (Xem Hình 13).



Hình 13. Dự báo lưu lượng tới hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 02/2024

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 02/2024 qua hai trạm này có thể sẽ ở mức từ 11,3 tỷ m³ đến 12 tỷ m³, ở mức thấp hơn so với giá trị TBNN khoảng 5% và cùng kỳ năm 2023 từ 26 đến 31% (Xem Hình 14).



Hình 14. Dự báo tổng lượng dòng chảy tại hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 02/2024

b. Nhận định xâm nhập mặn

Trên cơ sở kết quả dự báo dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long và dự báo triều tháng 02/2024, đường ranh mặn 1g/l vào sâu nhất trên ba nhánh sông lớn là sông Hậu, sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây dự kiến vào sâu hơn từ 9-13 km so với TBNN và sâu hơn so với xâm nhập mặn cùng kỳ tháng 02/2023 từ 5-6 km (Xem chi tiết ở Bảng 2, và Bản đồ 3 - Phụ lục kèm theo).

Bảng 2. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) vào sâu nhất tháng 02/2024

| Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km) | Sông Hậu | Sông Tiền | Vàm Cỏ Tây |
|---------------------------------|----------|-----------|------------|
| Chênh lệch so với TBNN | +9 | +11 | +13 |
| Chênh lệch so với tháng 02/2023 | +6 | +6 | +5 |

Tương tự, đường ranh mặn 4g/l trên ba nhánh sông vào sâu hơn so với trung bình nhiều năm từ 8-11 km, và sâu hơn cùng kỳ 2023 từ 4-7 km (Chi tiết Xem Bảng 3, và Bản đồ 4 - Phụ lục kèm theo).

Bảng 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) vào sâu nhất tháng 02/2024

| Xâm nhập mặn vào sâu nhất (km) | Sông Hậu | Sông Tiền | Vàm Cỏ Tây |
|---------------------------------|----------|-----------|------------|
| Chênh lệch so với TBNN | +8 | +9 | +11 |
| Chênh lệch so với tháng 02/2023 | +5 | +7 | +4 |

Theo như các phân tích ở trên, nền dòng chảy mùa khô năm 2024 tiếp tục suy giảm, từ thời gian này mặn sẽ xâm nhập mạnh hơn vào trong nội đồng. Mặn xâm nhập sâu nhất sẽ diễn ra trong khoảng từ ngày 10-14 trong tháng 02/2024 do đó các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng mặn cần theo sát các thông tin giám sát mặn và các bản tin dự báo xâm nhập mặn để vận hành công trình ngăn mặn phù hợp tranh thủ lấy nước trữ vào trong hệ thống kênh rạch.

Do nguồn nước về sẽ ngày càng khan hiếm hơn trong mùa khô, các địa phương cần có kế hoạch lấy nước luân phiên trên các sông kênh, nhằm tránh hiện tượng cạn kiệt cục bộ, dẫn đến xâm nhập mặn có thể sâu hơn.

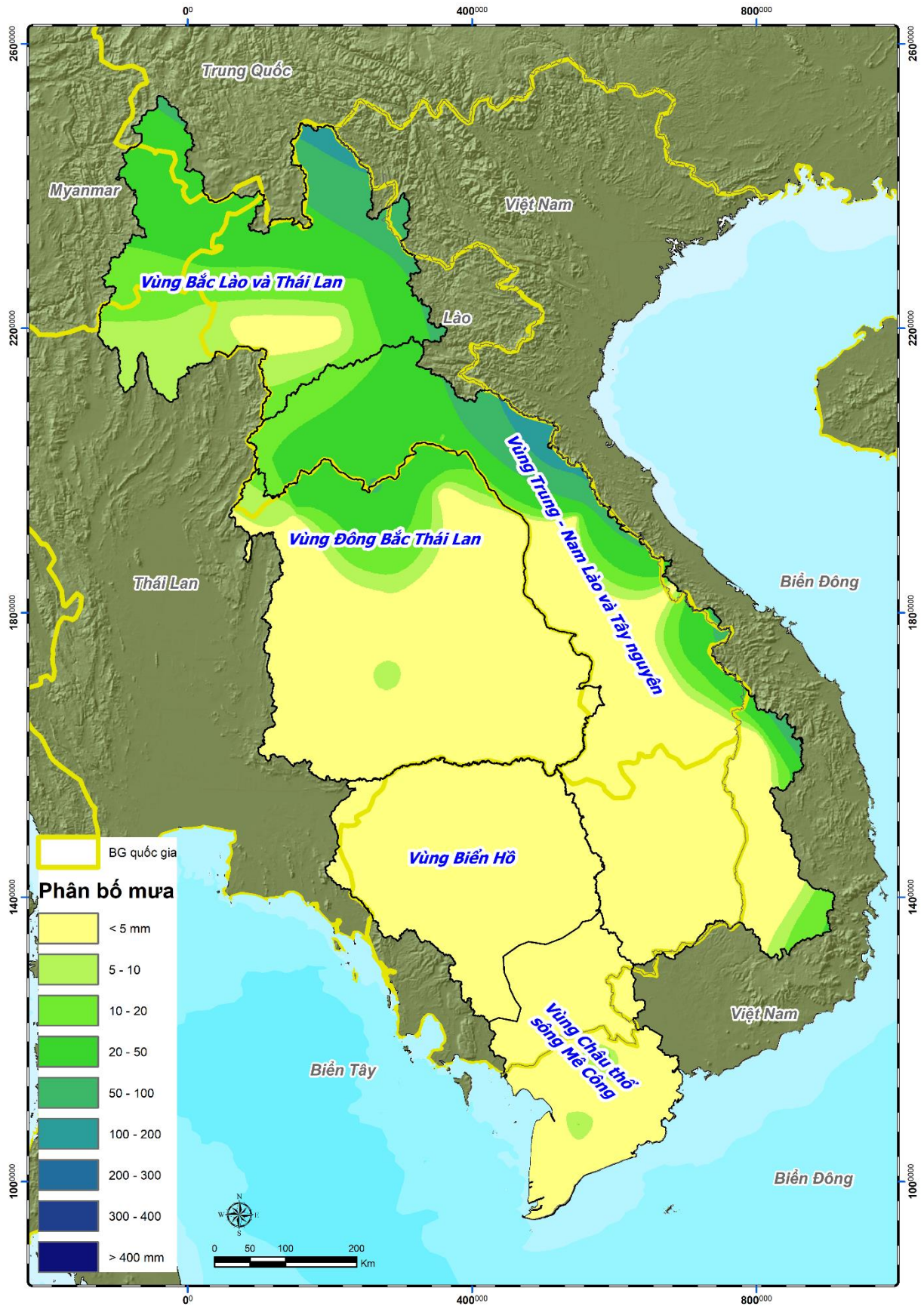
Các huyện thường xuyên bị nhiễm mặn bao gồm: Tân Trụ, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc, Thạnh Hóa và Tp. Tân An (Tỉnh Long An); Gò Công Đông, Gò Công Tây, Thị xã Gò Công, Chợ Gạo, Tân Phú Đông (Tỉnh Tiền Giang); Ba Tri, Bình Đại (Tỉnh Bến Tre); Cầu Ngang, Trà Cú, Tiểu Cần, Châu Thành (Tỉnh Trà Vinh); Mỹ Xuyên, Long Phú, Thạnh Trị, Ngã Năm (Tỉnh Sóc Trăng); Vĩnh Lợi, Hòa Bình, Phước Long (Bạc Liêu); Vĩnh Thuận, An Biên, Hòn Đất, Giang Thành

(Tỉnh Kiên Giang) và các huyện Long Mỹ, Vị Thủy, Ngã Bảy, Vị Thanh (Tỉnh Hậu Giang).

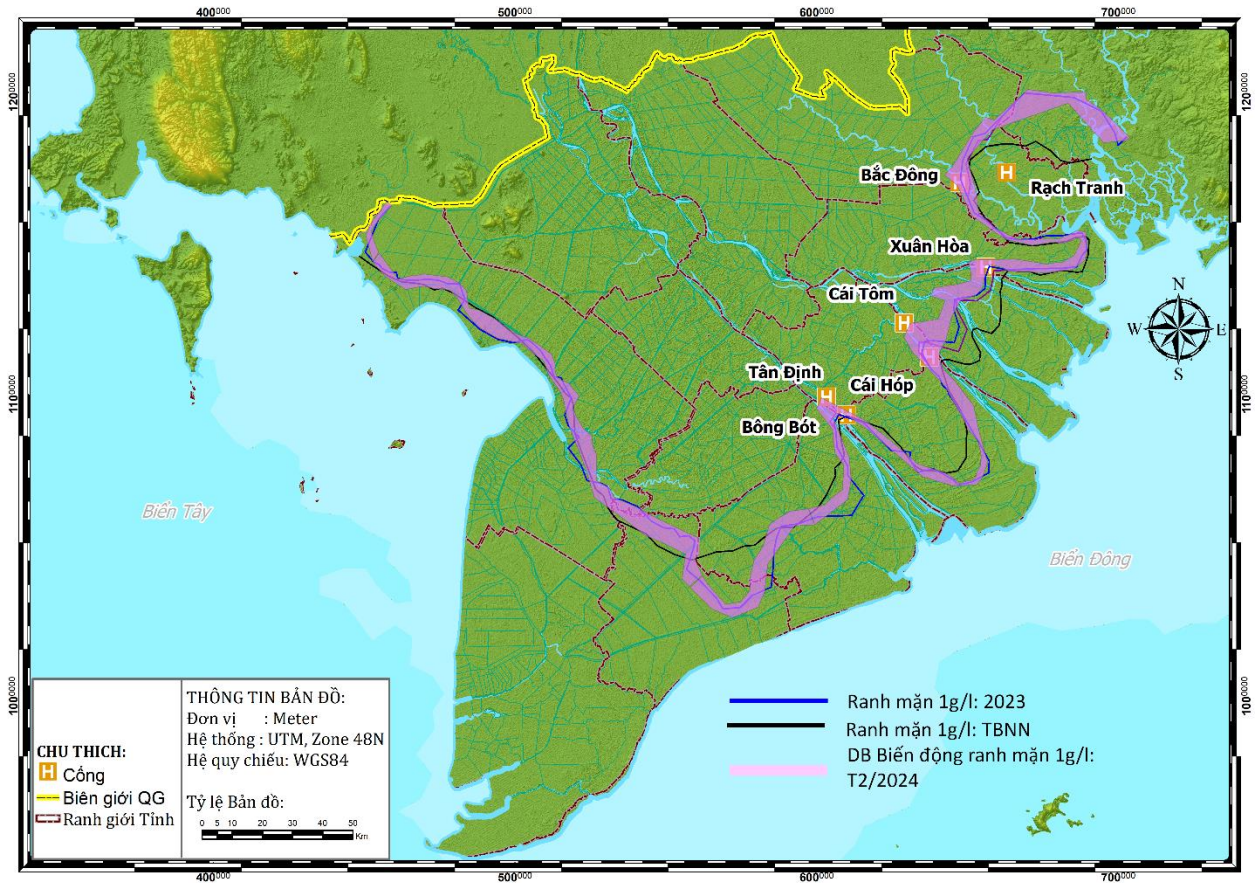
PHỤ LỤC: CÁC BẢN ĐỒ



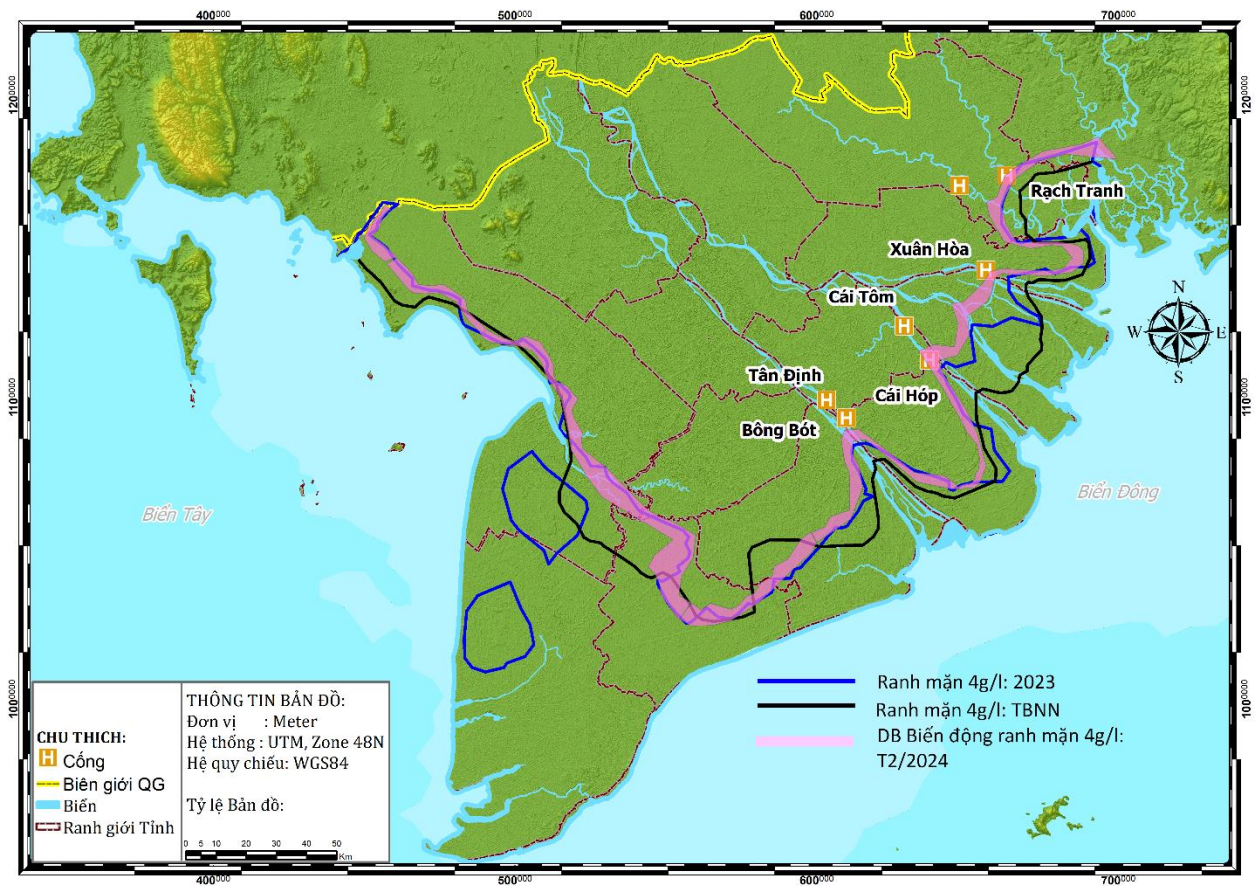
Bản đồ 1. Các trạm thủy văn HYCOS-MRC trên lưu vực sông Mê Công



Bản đồ 2. Bản đồ phân bố mưa vùng hạ lưu vực Mê Công tháng 01/2024



Bản đồ 3. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 1g/l) tháng 02/2024



Bản đồ 4. Dự báo xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) tháng 02/2024